TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:09/2020/HS-ST
Ngày 23 - 7 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH LÀO CAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Quốc Hưng.
Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Dương Thị Lan Anh.
- Ông Vàng Văn Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2020, tại Nhà văn hóa đa năng xã BN. Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:10/2020/TLST-HS ngày 03/7/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST-HS, ngày 07/7/2020 đối với bị cáo.

Họ và tên: Trần Văn T; Tên gọi khác: không, sinh ngày 11 tháng 11 năm 1979, tại huyện B, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn N, xã BN, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn Q (đã chết) và bà Trịnh Thị L, sinh năm 1955; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự: Ngày 06 tháng 7 năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện B ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng; Nhân thân: Chưa bị Tòa án xét xử về tội danh nào. Hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Quyết định số 07 ngày 06 tháng 5 năm 2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B. - Có mặt.

Bị hại: Đào Quang L - Sinh năm 1971.

Địa chỉ: Số 003, Ngõ H, Tổ 36, Phường, TP L, tỉnh Lào Cai. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 11/2019, Trần Văn T được anh Đào Quang L thuê khoan đá tại công trình Trường tiểu học xã N, huyện B. Hai bên thỏa thuận mỗi lỗ khoan đá và đặt bột nở thì tiền công là 200.000 đồng/1 lỗ. Quá trình thi công, T đã ứng số tiền 4.600.000 đồng của anh L. Khi chưa kết thúc công trình thì T có hành vi trộm cắp 01 máy cắt đa năng chạy bằng điện của anh Sầm Sín H, là công nhân thi công xây dựng cùng công trình cho anh L. Anh Đào Quang L biết Tuyến trộm cắp nên yêu cầu T trả lại máy

nhưng T không trả. Sau đó T có gọi điện nhiều lần cho anh L yêu cầu thanh toán nốt tiền công cho mình nhưng anh L không trả vì T chưa trả lại chiếc máy cắt đã trộm cắp. Do đó vào đầu tháng 3/2020, T một mình lấy dao phát của gia đình đi bộ lên đồi cây Quế của gia đình anh L trồng được khoảng 03 đến 04 năm tại thôn N, xã BN, huyện B với mục đích chặt phá Quế để trả thù anh L. T dùng dao chặt chặt đứt hoàn toàn cây Quế có đường kính từ 01 cm đến 05 cm, cao từ 01 m đến 03 m.

Sau khi phát hiện đồi Quế nhà mình bị chặt phá, anh Đào Quang L nghi ngờ Trần Văn T hủy hoại nên đã nhờ Đặng Văn H và Đặng Văn Q trú tại thôn H, xã C, huyện B đến nhà T hỏi thì T thừa nhận đã chặt Quế của anh L để trả thù. Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã triệu tập Trần Văn T đến làm việc, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Quá trình điều tra vụ án, cơ quan chức năng đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, tổng số cây Quế bị chặt phá là 197 cây (Một trăm chín mươi bảy cây).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 08/KL ngày 05/5/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng huyện B kết luận: 197 cây Quế đường kính từ 01 cm đến 05 cm, cao từ 01 m đến 03 m, thời gian trồng khoảng 03 năm đến 04 năm có trị giá 5.910.000 đồng (Năm triệu chín trăm mười ngàn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKS-BH ngày 02/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Trần Văn Tuyến về tội: "Hủy hoại tài sản" theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai luận tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội: "Hủy hoại tài sản" theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Không đề nghị giải quyết về phần dân sự.

Vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu để tiêu hủy 01 dao phát bằng kim loại, tổng chiều dài 72 cm; lưỡi dao dài 18 cm, rộng nhất 4 cm, hình lưỡi liềm, chuôi dao bằng kim loại dài 51 cm, đường kính 2 cm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, hiện nay bị cáo rất ân hận về hành vi đó, bị cáo đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho anh Đào Quang L, hiện nay bị cáo đang mắc bệnh. Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện B, tỉnh Lào Cai, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn T: Tại phiên toà hôm nay bị cáo Trần Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã được tóm tắt ở phần trên. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị hại trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Trần Văn T là người đạt độ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo đã có hành vi chặt 197 cây Quế của gia đình anh Đào Quang L với mục đích trả thù cá nhân. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Trần Văn T về tội "Hủy hoại tài sản" theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự trị an ở địa phương và quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang trong dư luận quần chúng nhân dân tại địa phương mà trực tiếp là hành vi chặt 197 cây Quế với mục đích tư thù cá nhân. Nên cần đưa bị cáo ra xét xử nghiêm minh trước pháp luật và tuyên mức án tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo và để giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa chung.

[3]. Về tính chất mức độ hành vi, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; tài sản mà bị cáo hủy hoại có giá trị không lớn; bị hại có ý kiến đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, ngoài ra hiện nay bị cáo đang mắc bệnh HIV. Do vậy, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo qui định tại điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật và áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cao Trần Văn T dưới khung hình phạt của khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự. Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng, tuy nhiên bị cáo có 01 tiền sự nên không đủ điều kiện để hưởng án treo theo qui định của Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Bị cáo Trần Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định, không có tài sản gì, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với hành vi bị cáo trộm cắp 01 máy cắt đa năng của anh Sầm Sín H, có giá trị 1.080.000 đồng. Bị cáo T không có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản nên không cấu thành tội Trộm cắp tài sản, ngày 28/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với T về hành vi Trộm cắp tài sản là đúng quy định của pháp luật.

[5]. Về vật chứng của vụ án: 01 dao phát bằng kim loại, tổng chiều dài 72 cm; lưỡi dao dài 18 cm, rộng nhất 4 cm, hình bán nguyệt, chuôi dao hình trụ bằng kim loại dài 51 cm, đường kính 2 cm, phần cuối chuôi dao có chốt gỗ dài 03cm đường kính 03cm. Đây là công cụ phương tiện mà bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Những chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội của Kiểm sát viên đều phù hợp và được Hội đồng xét xử chấp thuận. Đối với ý kiến của bị cáo về xin được hưởng án treo: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tuy nhiên bị cáo có 01 tiền sự nên theo qui định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật hình sự.

[7]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí vụ án hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1.Về trách nhiệm hình sự, hình phạt: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Hủy hoại tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn T 05 (năm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu để tiêu hủy: 01 dao phát bằng kim loại, tổng chiều dài 72 cm; lưỡi dao dài 18 cm, rộng nhất 4 cm, hình bán nguyệt, chuôi dao hình trụ bằng kim loại dài 51 cm, đường kính 2 cm, phần cuối chuôi dao có chốt gỗ dài 03cm đường kính 03cm.

(Vật chứng trên được cơ quan điều tra chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự theo biên bản bàn giao ngày 03/7/2020).

3.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo Bản án: Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo qui định tại khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Nơi nhận **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện B;
- CQCSĐT CA huyện B;
- CQTHAHS CA huyện B;
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai;
- PC 81 Công an tỉnh Lào Cai;
- Phòng HSNV CA tỉnh Lào Cai;
- THA HS;
- CCTHADS;
- Bị cáo, Bị hại;
- Lưu HS; TA; VP.

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Quốc Hưng